TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 07-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Hoa Lài

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Huỳnh Tuấn Vũ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa*: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Huỳnh Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Ú, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Nhân thân: Ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 11 tháng 8 năm 2019; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 12 năm 2022 đến ngày 22 tháng 12 năm 2022 chuyển sang biện pháp tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Phương L, địa chỉ: Ấp TT, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

Dương Văn Q, sinh năm 2010, địa chỉ: Ấp 9, xã VB, huyện VT, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Dương Văn Q: Bà Nguyễn Thị Đ (Mẹ của Q), địa chỉ: Ấp 9, xã VB, huyện VT, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Đinh Văn B, địa chỉ: Ấp TT, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Bùi Văn T.

Những người tham gia tố tụng khác được tập đến tham dự phiên tòa:

Đại diện của Trường trung học cơ sở VTS: Ông Hoàng Ngọc L - Phó Hiệu trưởng – Vắng mặt.

Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã VB, huyện VT, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 19/12/2022, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ đi bộ một mình đến chợ Bảy Ngàn, tọa lạc tại ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng gần 05 giờ 30 phút cùng ngày, Đ nhìn thấy kho tạp hóa của anh Lê Phương L mở cửa, bên trong có một xe môtô, nhãn hiệu Damsel, biển kiểm soát 65F8-0330 không có ai trông coi. Lúc này, Đ đi vào lấy trộm xe môtô, do xe không có chìa khóa nên Đ dẫn bộ đi ra đường Tỉnh lộ 931B theo hướng về thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Sau khi phát hiện bị mất xe, anh L đã điện thoại cho anh Bùi Văn T nhờ đi tìm xe. Khi Đ đi đến ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì bị anh T phát hiện nên giữ Đ và xe môtô lại, rồi trình báo Công an thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đến giải quyết.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được, vào khoảng 11 giờ ngày 16/11/2022, Nguyễn Huỳnh Đ đi bộ một mình từ nhà đến chợ Bảy Ngàn để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi Đ đi đến Trường Trung học Cơ sở VTS, tọa lạc tại ấp TT, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang, Đ phát hiện chiếc xe đạp màu trắng, trên sườn xe có dòng chữ SMN đã qua sử dụng của Dương Văn Q đậu ở con hẻm cạnh trường, không có khóa, không ai trông coi nên lén lút đi lại lấy trộm chiếc xe đạp. Sau đó, Đ đạp xe rời khỏi hiện trường và đem xe đạp bán

cho ông Đinh Văn B được số tiền 100.000đồng, Đ tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/11/2022, sau khi lực lượng Công an mời làm việc, ông B đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp cho lực lượng Công an. Quá trình điều tra, Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 221/KL-ĐGTS ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, kết luận định giá tài sản là xe mô tô BKS 65F8-0330 trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/12/2022, tại ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, có giá trị là 3.150.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 31/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, kết luận định giá tài sản là chiếc xe đạp trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/11/2022, tại ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, có giá trị là 697.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HCTA ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Các bị hại ông Lê Phương L, Dương Văn Q có người đại diện hợp pháp là Bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đinh Văn B vắng mặt và không yêu cầu bị cáo trả lại 100.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Về vật chứng đã tạm giữ:

Ngày 08/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-CSĐT-ĐTTH, trả lại cho Lê Phương L một xe mô tô, nhãn hiệu Damsel, màu xanh, biển kiểm soát 65F8-0330 đã qua sử dụng.

Ngày 10/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CSĐT-ĐTTH, trả lại cho Dương Văn Q một chiếc xe đạp màu trắng, trên sườn xe có dòng chữ SMN đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ông Đinh Văn B khi mua xe đạp từ bị cáo Đ không biết xe là do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm đối với ông Bình là đúng.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn hối hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường. Trong quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản, có lời khai trong hồ sơ vụ án, không có yêu cầu gì; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng có lời khai trong hồ sơ vụ án, không có yêu cầu gì nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá cùng những tài

liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ đã trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 16/11/2022 bị cáo đã lén lút lấy một xe đạp của Dương Văn Q tại con hẻm cạnh Trường THCS VTS thuộc ấp TT, thị trấn BN, CTA, Hậu Giang có giá trị 697.000đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 05 giờ ngày 19/12/2022 bị cáo lén lút lấy xe máy cảu anh Lê Phương L nhãn hiệu Damesel, màu xanh, BKS 65F8-0330 tại ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang có giá trị 3.150.000đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 16/11/2022 và 19/12/2022, do bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản bị cáo trộm trong vụ án này có giá trị từ 697.000đồng và 3.150.000đồng, vì vậy hai lần trộm này đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKS-HCTA ngày 16/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đề nghị truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quyết định hình phạt:

Về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay. Bản thân bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, giúp bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về nhân thân:

Bị cáo có: Có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 11 tháng 8 năm 2019.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, mỗi lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành phạm tội cơ bản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, vừa để răn đe, giáo dục bị cáo vừa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.3] Đối với ông Đinh Văn B khi mua xe đạp của bị cáo không biết xe đạp là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm của ông Bình là có căn cứ.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 100.000đồng bị cáo bán xe đạp có được là tiền bị cáo thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[2.6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19 tháng 12 năm 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 07 tháng 4 năm 2023 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đinh Văn B có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an H.Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chúc Linh